

Số: 16/2019/QĐST- HNGĐ

Phước Long, ngày 31 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu phố I, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1982 (theo văn bản ủy quyền ngày 24/12/2018).

Địa chỉ: đường Đ, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu phố I, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị N được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng diện tích 383m² đất, nằm trong tổng diện tích 1294,0m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 675, tờ bản đồ 13; đất tọa lạc tại: **Khu phố I, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước**, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CI 536117, số vào sổ CS -02528/TA vào ngày 06/9/2017 cho ông Ngô Văn M.

Đất có tứ cận:

+ Phía Đông giáp đất ông H, ông D, bà L;

+ Phía Tây giáp đất ông M

+ Phía Nam giáp đất bà H

+ Phía Bắc giáp đường tự mở (bà B)

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo quyết định).

- Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì bà Trần Thị N, ông Ngô Văn M có nghĩa vụ liên hệ tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của ông Ngô Văn M: Do ông M có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố (đơn đề ngày 18/01/2019).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị N phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự có giá ngạch được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006177 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Hoàn trả lại cho bà N số tiền án phí còn lại là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

Hoàn trả cho ông Ngô Văn M số tiền tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch (về yêu cầu phản tố) là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006202 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa